

Số: 1300 /BVUB-HĐMS
V/v yêu cầu báo giá

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 6 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán gói thầu: MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG CỤ DỤNG CỤ VÀ VẬT TƯ TIÊU HAO CHO KHOA DƯỢC - VTYT, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Lê Ngọc Hải Đăng
 - Số điện thoại liên hệ: 0988.588.968
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá gửi về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa, Ngõ 958 đường Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh. Thanh Hoá
 - Ghi rõ nội dung: Báo giá : MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG CỤ DỤNG CỤ VÀ VẬT TƯ TIÊU HAO CHO KHOA DƯỢC – VTYT
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 23/06/2026 đến trước 16h00 ngày 30/06/2026
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Danh mục hàng hoá, dịch vụ: phụ lục kèm theo
- Địa điểm cung cấp hàng hoá, dịch vụ: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá.
- Thời gian dự kiến: Năm 2026



4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: căn cứ theo hợp đồng ký kết.

5. Yêu cầu khác: Giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH**



**PHÒ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hưng**



PHỤ LỤC

DANH MỤC MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG CỤ DỤNG CỤ VÀ VẬT TƯ
TIÊU HAO CHỖ KHOA DƯỢC – VTYT

(kèm theo yêu cầu báo giá số 1390/BVUB-HĐMS ngày 23/6/2026)

1. Dụng cụ sửa chữa

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
1.	<p>BỘ ĐỒ NGHỀ CẦM TAY 142 CHI TIẾT TOTAL THKTHP21426</p> <p>Thông số kỹ thuật: (01 Bộ) - Mã sản phẩm: THKTHP21426 - Nhà sản xuất: TOTAL - Xuất xứ: Trung Quốc - Bộ sản phẩm gồm: 19 mũi socket lục giác 1/2": 8-10-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-25-27-30-32mm + 5 socket 1/2": E10 12 14 16 20 + 1 tay cầm 1/2" dài 375mm + 1 cờ lê lục 1/2" 45 + 2 Thanh mở rộng 1/2": 75mm(3") và 250mm(10") + 1 đầu lắ léo 1/2" + 1 bộ chuyển đổi ba chiều 1/2"(F) * 3/8" (M) + 2 thanh nối 1/2" dài 16mm & 21mm + 1 tay cầm chữ L 1/2" x 10" + 15 mũi socket 3/8": 6-7-8-9-10-11-12-13-14-15-17-18-19-21-22 + 1 cờ lê lục 3/8", 45T + 2 Thanh mở rộng 3/8": 75mm (3") 150mm (6 ") + 1 đầu lắ léo 3/8" + 26 mũi socket 1/4"x 25mm :PH0-PH1-PH2-PH3-PZ0-PZ1-PZ2-PZ3-SL4-SL5.5-SL7-H2-H3-H4-H5-H6-H7-H8-H10-T10H-T15H-T20H-T25H-T27H-T30H-T40H</p>	Bộ	02
2.	<p>Bộ sao lục SK Tools SK01473</p> <p>Thông số kỹ thuật: (01 Bộ) - Thương hiệu: SK Tools - Xuất xứ: Trung Quốc - Model:SK01473</p>	Bộ	01

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng :27 chi tiết - Chất liệu: Thép S2 - Bộ sản phẩm bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Metric (Hệ mét): 9 chi tiết (từ 1.5mm đến 10mm). + Hệ SAE (Hệ inch): 9 chi tiết (từ 1/16" đến 3/8"). + Hệ Torx (Hoa thị): 9 chi tiết (từ T10 đến T50). 		
3.	<p>Máy hàn khò chỉnh nhiệt Proskit SS-989B (700W)</p> <p>Thông số kỹ thuật: (01 Bộ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn vào: AC 210 – 240 V 50Hz – 60 Hz - Công suất tổng: 700W <p>Thông số hàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 24V AC - Công suất hàn: 60W - Nhiệt độ hàn: 200 ~ 480°C (392~ 896°F) - Cấu tạo sensor hàn: Ceramic (ruột hàn 9SS-900N-HT) <p>Thông số khò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 220V AC 50Hz - Công suất khò: 600W - Nhiệt độ khò: 0~ 480°C - Cấu tạo sensor khò: Cuộn lò xo quấn quanh khung sứ (ruột khò 5SS-989NG-H) - Động cơ tạo gió: Bơm màng - Lưu lượng: 24l/ phút (tối đa) - Độ ồn: 45dB <p>Thông số máy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình hiển thị: LED - Kích thước: 255 x 190 x 140 mm 	Bộ	02

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng: 4.2kg - Đóng gói bao gồm: +Thân máy chính 1 Cái +Tay khò 9SS-900NB-HG: 1 Cái +Tay hàn 9SS-900N-SI: 1 Cái +Đầu khò: 3 Cái (2.3/ 6.4/ 8.8 mm) +Gá tay khò: 1 Cái +Gá tay hàn : 1 Cái +Dụng cụ vệ sinh mũi hàn: 1 Cái. 		
4.	<p>Mỏ hàn điều chỉnh nhiệt độ NO.908P 80W màn hình LCD</p> <p>Thông số kỹ thuật: (01 Máy)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp làm việc: 220VAC 50 – 60Hz - Công suất: 80W - Phạm vi điều chỉnh nhiệt độ: 180 – 480 độ C - Thời gian làm nóng: 18 – 20 giây - Dầu mỏ hàn phù hợp loại: 900M - Nhiệt độ hoạt động: -10 ~ 60 độ C - Nhiệt độ bảo quản: -20 ~ 80 độ C - Độ ẩm lưu trữ: 35 ~ 45% - Chiều dài dây nguồn: 1m20 - Trọng lượng: 145g 	Máy	02
5.	<p>Đồng Hồ Đo Điện Đa Năng Fluke 117</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ACA (True RMS): 6.000A,10.00A/1.5% DCA: 6.000 A, 10.00 A / 1.0% Hz: 99.99 Hz, 999.99 Hz, 9.999 Hz, 50.00 Hz / 0.1% - Kích thước 167 x 84 x 46 mm (6.57_ x 3.31_ x 1.82_) 	Máy	01

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng: 550 g -Phụ kiện: vỏ, dây đo, HDSD -Thương hiệu: Fluke -DC mmV: 600.0 mV / 0.5% -DC volts: 6.000 V, 60.00 V / 0.5% -Auto volts: 600.0 V / 2.0 % A -C mV (TrueRMS): 600.0 mV / 1.0 % -AC V (True RMS): 6.000 V, 60.00 V, 600.0 V / 1.0 % -Kiểm tra liên tục: có -Download: 600.0 Ω, 6.000 kΩ, 60.00 kΩ , 600.0 kΩ , 6.000 MΩ / 0.9 %, 40.00 MΩ / 5 % -Kiểm tra diode: có C: 1000 nF, 10.00 μF, 100.0 μF, 9999 μF / 1.9% LoZ C: 1 nF to 500 μF /10% + 2 typical 		
6.	<p>Đồng hồ vạn năng Kyoritsu 1009</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra điốt 4V/0.4mA -ACA 400/4000μA/40/400mA/4/10A -DCV 400mV/4/40/400/600VΩ 400Ω/4/40/400kΩ/4/40MΩ -Nguồn :R6P 1.5V x 2 -C:40/400nF/4/40/100μF -Kích thước: 155(L) × 75(W) × 33(D)mm -Xuất xứ: Trung Quốc Hz5.12/51.2/512Hz/5.12/51.2/512kHz/5.12/10MHz -Phụ kiện Que đo, Pin x 2, Hướng dẫn -Bảo hành 12 tháng -Khối lượng 260g -DCA 400/4000μA/40/400mA/4/10A 	Máy	01

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	-ACV 400mV/4/40/400/600V -Hãng sản xuất:Kyoritsu - Nhật		
7.	<p>Bút thử điện HABOTEST HT91A Máy dò điện áp</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thương hiệu: Habotest -Mẫu số: HT91A -Vật liệu nhà ở: ABS -Hiển thị: Màn hình LCD -Phát hiện điện áp AC: 12~400V, 50/60Hz -Điện áp phát hiện tối đa: 400V -Lỗi đo lường:12-300V $\pm(5\%+3)$, 300-400V $\pm(6\%+5)$ -Nhiệt độ làm việc: 0~40 ° C -Nhiệt độ lưu trữ: -10~50 ° C -Độ ẩm: $\leq 95\%$ -Đo chế độ cảm ứng NCV: -Tự động tắt nguồn: Bút đo sẽ tự động tắt nguồn sau khoảng 5 phút không có tín hiệu cảm ứng hoặc không có hoạt động. -Chỉ báo dưới điện áp: Khi điện áp pin không đủ, màn hình hiển thị biểu tượng pin -Lời khuyên buzzer: Có -Đèn nền: Có -Đèn pin: Có -Kích thước sản phẩm: 170X26X25mm -Trọng lượng sản phẩm: Khoảng 46,5g (không có pin) -Nguồn điện: 1 x 1.5V AAA pin (không bao gồm) 	Cái	03
8.	<p>Máy sấy tóc BlueStone HDB-1846</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 1750 - 2100W - Tốc độ sấy: 3 tốc độ, có sấy mát - Đầu sấy:Đầu sấy hẹp - Kiểu dáng:Tay cầm thẳng - Chế độ bảo vệ: - Tự ngắt khi quá nhiệt - Chế độ sấy bảo vệ tóc -Tiện ích: Có móc treo:Đầu sấy hẹp tạo kiểu tóc - Nhiệt độ tối đa:50°C - 70°C - Nguồn điện áp:220 - 240V / 50Hz - Kích thước - Khối lượng:Ngang 23 cm - Cao 28.4 cm - Rộng 8.2 cm - Khối lượng 0.85 kg Chiều dài dây điện:178 cm 	Cái	01

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
9.	<p>Máy vặn vít: Máy vặn vít gấp dùng pin Li-Ion 7.2V Makita TD023DSE (2 Pin, 1 Sạc)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mã sản phẩm: TD023DSE - Dùng pin Lithium-ion: 7.2V - Khả năng vặn vít: M3 - M8 - Ốc tiêu chuẩn: M3 - M8 - Ốc đàn hồi cao: M3 - M6 - Ren thô: 22 - 45mm - Tốc độ không tải : 0 - 2,450 v/p - Tốc độ đập : 0 - 3,000 l/p - Lực siết tối đa : 25 N·m 	Máy	02
10.	<p>Thân máy khoan động lực dùng pin 18V Makita DHP490Z kèm 02 pin 5A, vỏ thùng và sạc nhanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Makita - Xuất xứ: Trung Quốc - Model : DHP490Z - Điện áp: 18V - Tốc độ không tải Cao (2) 0 - 1.900 min-1; Thấp (1) 0 - 500 min-1 - Tốc độ đập Cao (2) 0 - 28.500 min-1; Thấp (1) 0 - 7.500 min-1 - Momen xoắn Cao (2) 27 N·m; Thấp (1) 50 N·m - Khả năng khoan Tường 13 mm; Thép 13 mm Gỗ 38 mm - Khả năng siết vít Vít bắt gỗ 6 mm x 75 mm; Vít máy M6 - Chiều dài tổng thể: 172 mm - Khối lượng tịnh : 1,4 - 1,7 kg 	Máy	01
11.	<p>Mỏ lết 12" Mỏ lết MaxSteel™ Stanley 90-950</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Stanley - Xuất xứ: Trung Quốc - Công nghệ: Mỹ - Chiều dài: 12" (300mm) 	Cái	01
12.	<p>Mỏ lết 8" Mỏ lết MaxSteel™ Stanley 90-948</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Stanley - Xuất xứ: Trung Quốc - Công nghệ: Mỹ - Chiều dài: 8" - Độ mở tối đa 0- 30mm - Chất liệu: Thép - Tay cầm: Bọc nhựa cao su 	Cái	01

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	- Trọng lượng: 310g		
13.	Kìm cắt cách điện 1000V Wiha 41279 <ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: WIHA - Xuất xứ: Đức - Model: 41279 - Chiều dài: 200mm - Lực cắt: 19 - Đường kính cắt 2.5mm - Độ cứng lưỡi cắt 65.5 HRC - Vật liệu Thép Cacbon S70C, Đầu kìm được mạ Nikel Chrome 	Cái	02
14.	Kìm mũi nhọn 200mm cách điện 1000V Wiha 26727 <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Wiha - Đức - Thương hiệu: Wiha - Model: 26727 - Chứng nhận cách điện: VDE & IEC 60900 21 (1000V). - Lớp phủ: Mạ Nikel-Chrome công nghệ cao 	Cái	02
15.	Kìm tuốt dây điện tự động Total THT15246 <ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu Total - Xuất xứ Trung Quốc - Đa chức năng 3 trong 1 gồm: Tước, cắt và uốn - Tuốt dây: 10AWG ~ 24AWG (0,2 ~ 6mm²) - Chức năng cắt: Dây đồng và nhôm - Uốn các thiết bị đầu cuối cách điện 0,5-6mm² (10-22 AWG); - Uốn các thiết bị đầu cuối không cách điện: 0,5-6mm² (4-22 AWG); - Uốn các thiết bị đầu cuối đánh lửa: 7-8mm² 	Cái	02
16.	Dao dọc giấy	Cái	03
17.	Bộ lục giác Tolsen 20061 <ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Tolsen - Xuất xứ: Trung Quốc - Chi tiết: T-10*75MM T-15*75MM T-20*100MM T-25*100MM T-30*150MM T-40*150MM T-45*200MM T-50*200MM - Chất liệu: Hợp kim thép 	Bộ	01
18.	Bộ khóa lục giác 9 chi tiết TOPTUL GAAL0926 <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Toptul 	Bộ	01

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Đà Loan - Thông số kỹ thuật 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10 mm 		
19.	<p>Bộ mũi khoan Inox HSS-CO (18 Mũi) Bosch 2607017047</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu : Bosch - Xuất xứ: Trung Quốc - Model : 2607017047 - Bao gồm 18 mũi: 1mm/34mm, 1.5mm/40mm, 2mm/49mm x 2, 2.5mm/57mm, 3mm/61mm x 2, 3.5mm/70mm, 4mm/75mm x 2, 4.5mm/80mm, 5mm/86mm, 5.5mm/93mm, 6mm/93mm, 7mm/109mm, 8mm/117mm, 9mm/125mm, 10mm/133mm 	Bộ	01
20.	<p>Bộ mũi khoan sắt đa năng Bosch 2608577348</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Bosch - Xuất xứ: Trung Quốc - Đường kính: 1/2/3/4/5/6/7/8/9/10 mm - Chất liệu: Kim loại 	Bộ	01
21.	<p>Tua vít pake dài chống trượt PH2x400(L1)mm Toptul FBCB0240</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Toptul - Xuất xứ: Đà Loan - Kích thước: PH2x400(L1)mm - Bảo hành: 12 tháng 	Cái	02
22.	<p>Tô vít 2 cạnh TOPTUL FAAB0818 (8x300mm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất Toptull - Xuất xứ Đà Loan - Kích cỡ 1.2x8mm - Chiều dài 300mm 	Cái	02
23.	<p>Tua vít dẹt cán dài 0.4x2.5x50(L1)mm Toptul FAIB2E05</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Toptul - Xuất xứ: Đà Loan - Kích thước: 0.4x2.5x50(L1)mm 	Cái	02
24.	<p>Kính lúp để bàn LT-86B 20X đèn LED thấu kính tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà sản xuất: Zhangfei - Nhà phân phối: Eco Kinh Bắc 	Cái	02

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Model sản phẩm: LT-86B - Thấu kính: Thấu kính quang học (thấu kính trắng) - Thấu kính phổ thông (thấu kính xanh) - Độ phóng đại: 5X,10X,20X - Cổ xoay 180° - dễ dàng nghiêng kính sang trái phải - Kiểu dáng: Để bàn - Nguồn sáng: đèn LED, ánh sáng trắng - Điện áp sử dụng: 220V 50/60Hz - Đường kính thấu kính: 127mm 		
25.	<p>Đèn LED chiếu sáng bàn kỹ thuật có kẹp (60 Led/12W)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bóng: 60 LED lớn siêu sáng - Màu ánh sáng: Trắng - Công suất: 12W - Xuất xứ: Trung Quốc - Có thể xoay, kẹp cố định - Dây điện dài, dễ kết nối 	Cái	02
26.	<p>Đèn pin sạc cầm tay chống nước TERINO T518</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu đèn pin: Kiểu đèn thu phóng ánh sáng - Màu: Đen - Nguyên liệu: hợp kim nhôm - Thông lượng phát sáng của đèn (lm): 800 lumen - Thời gian tuổi thọ làm việc của bóng (giờ): 100.000 - Tính năng chống nước: IP65 - Chế độ chiếu sáng: 3 chế độ (mạnh, yếu, nhấp nháy) - Pin: Pin sạc 1*18650 - Hạt đèn: loại T6 - Cân nặng: 81g - Kích thước :12*2.7*2.4CM - Phạm vi chiếu sáng: Trong vòng 150 mét - Sản phẩm đồng bộ bao gồm: Thân đèn, 1 viên Pin sạc, 1 dây sạc cổng USB. 	Cái	02

2. Vật tư tiêu hao

STT	Tên vật tư tiêu hao	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Găng tay y tế loại 1 lần	Hộp	10	6 tháng/lần
2.	RP7 500ml	Lọ	6	6 tháng/lần
3.	Dây thít Loại 20cm	Túi	3	6 tháng/lần
4.	Dây thít Loại 40cm	Túi	3	6 tháng/lần
5.	Băng dính điện Nano 18mm	Cuộn	10	6 tháng/lần
6.	Băng tan cuộn 10m	Cuộn	10	6 tháng/lần
7.	Dung dịch rửa mạch lọ 350ml	Lọ	3	6 tháng/lần
8.	Thiếc hàn loại 0.8mm 100g	Cuộn	3	6 tháng/lần
9.	Dây đồng hàn loại 0.1 mm	Cuộn	3	6 tháng/lần
10.	Mỡ hàn loại 150g	Hộp	3	6 tháng/lần
11.	Dây hút thiếc loại 3mm	cuộn	3	6 tháng/lần
12.	Găng tay cách điện	Đôi	3	6 tháng/lần
13.	Găng tay chống cắt	Đôi	3	6 tháng/lần
14.	Nhựa thông 200g	Hộp	3	6 tháng/lần

